

UBND TỈNH HUNG YÊN
THANH TRA TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/KL-TTT

Hưng Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường tại Công ty TNHH
Beeahn Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTT ngày 04/11/2024 của Chánh thanh tra tỉnh Hưng Yên thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường tại Công ty TNHH Beeahn Việt Nam, địa chỉ: Thị Trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Thời kỳ thanh tra: Việc chấp hành pháp luật về môi trường từ năm 2020 đến hết năm 2023; Việc chấp hành pháp luật về thuế từ năm 2022 đến hết năm 2023. Thời gian thanh tra thực tế tại đơn vị từ ngày 08/11/2024 đến ngày 29/11/2024. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Beeahn Việt Nam.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH Beeahn Việt Nam, Địa chỉ: Thị Trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên được phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký lần đầu ngày 28/11/2007; Ngày 02/8/2017 Công ty được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3, mã số doanh nghiệp 0900214170 với ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất các sản phẩm may, thêu xuất khẩu...

Công ty thực hiện hạch toán kế toán theo hình thức: Nhật ký chung; Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12; Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ; Đăng ký, kê khai, nộp thuế tại Cục thuế tỉnh Hưng Yên; Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKDN lần 3: 21.028.604.725 đồng; Mã số thuế: 0900214170.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế

1.1. Về tiền thuê đất

- Ngày 09/7/2020, Công ty ký Hợp đồng thuê đất số 161/HĐ-TĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên (thay thế Hợp đồng thuê đất số 92/HĐ-TĐ ký ngày 08/6/2017 và hợp đồng số 171/HĐ-TĐ ký ngày 208/2015) với diện tích 21.372m²; thời hạn thuê đất: Đối với diện tích 17.209 m² tính từ ngày 30/7/2003 đến ngày 30/7/2038 và đối với diện tích 4.163m² tính từ ngày 31/5/2010 đến ngày 20/01/2038; giá đất tính tiền thuê đất là 21.600 đồng/m²/năm. Ngày 31/3/2023, Cục thuế tỉnh có Quyết định số 631/QĐ-CTHYE về việc giảm 30% số tiền thuê đất phải



nộp năm 2022 với số tiền 138.490.560 đồng; Ngày 29/11/2023, Cục thuế tỉnh có Quyết định số 2163/QĐ-CTHYE về việc giảm 30% số tiền thuê đất phải nộp năm 2023 với số tiền 138.490.560 đồng. Như vậy, 2 năm (2022 – 2023), Tổng số tiền công ty phải nộp tiền thuê đất là 646.289.280 đồng (*cụ thể: Năm 2022: 323.144.640 đồng; Năm 2023: 323.144.640 đồng*). Qua kiểm tra trong 2 năm công ty đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Công ty đã kê khai, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định. Tổng số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2 năm (2022–2023) phải nộp là 23.081.760 đồng (*Năm 2022: 11.540.880 đồng; Năm 2023: 11.540.880 đồng*). Qua kiểm tra trong 2 năm công ty đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

1.3. Việc chấp hành pháp luật về lệ phí môn bài

Hàng năm đơn vị đã nộp đủ lệ phí môn bài theo quy định Thông tư 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính. Tổng số tiền lệ phí môn bài đã nộp trong 02 năm là 6.000.000 đồng (*năm 2022: 3.000.000 đồng; năm 2023: 3.000.000 đồng*).

1.4. Việc thực hiện pháp luật về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Đơn vị chấp hành tương đối tốt Luật thuế GTGT, việc kê khai thuế GTGT hàng tháng với cơ quan thuế đủ thủ tục, đúng thời hạn theo đúng quy định. Trong kỳ (2022-2023) tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn 6.133.804.883 đồng và được hoàn 6.128.526.936 đồng. Qua thanh tra trong 2 năm chưa phát hiện các tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại đơn vị.

1.5. Việc thực hiện pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp trong 3 năm (2021 - 2023) cho thấy: Hàng năm Công ty chấp hành Luật thuế TNDN tương đối tốt như nộp tờ khai quyết toán thuế và báo cáo tài chính cho cơ quan thuế đầy đủ theo quy định. Theo báo cáo của đơn vị thu nhập tính thuế trong 2 năm là 6.517.435.497 đồng; (*năm 2022: 3.768.768.272 đồng; năm 2023 2.748.667.225 đồng*); thuế TNDN phát sinh phải nộp trong 2 năm là 1.303.487.099 đồng (*năm 2022: 753.753.654 đồng; năm 2023 549.733.445 đồng*). Qua thanh tra tính tăng số TNDN phải nộp trong 2 năm là 20.835.643 đồng (*năm 2022: 9.920.549 đồng; năm 2023: 10.915.093 đồng*) nguyên nhân đơn vị hạch toán thuế GTGT đầu ra vào chi phí khi khi xác định thu nhập chịu thuế đối với quà biếu, quà tặng là không đúng theo quy định.

1.6. Việc chấp hành pháp luật về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Căn cứ báo cáo của đơn vị và hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Đoàn thanh tra cho thấy trong 2 năm (2022 -2023) đơn vị kê khai, quyết toán thuế TNCN và nộp thuế theo quy định. Số thuế TNCN phát trong kỳ thanh tra 510.517.358 đồng (*năm 2022: 240.783.630 đồng; năm 2023: 269.733.728 đồng*). Đơn vị đã nộp vào ngân sách theo quy định.

2. Việc chấp hành pháp luật về môi trường

2.1. Việc lập và thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường

Công ty TNHH Beeahn Việt Nam đã thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường tương đối tốt như: Lập Báo cáo đánh dự án Nhà máy sản xuất hàng may thêu xuất khẩu và được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020; Lập Báo cáo đề xuất xin cấp GPMT đối với dự án Nhà máy sản xuất hàng may thêu xuất khẩu và được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 2449/GPMT-UBND ngày 12/11/2024; Ký hợp đồng dịch vụ cấp nước với Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn (Hợp đồng số 01Beeahn/HĐCN ngày 02/01/2019) và thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2020-2023 với tần suất 03 tháng/lần; lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường các năm 2020-2023 gửi cơ quan có chức năng theo quy định.

2.2. Việc thu gom nước mưa; thu gom, xử lý nước thải

- Về nước mưa: Công ty đã đầu tư mạng lưới thu gom riêng biệt nước mưa theo quy định.

- Về quản lý nước thải:

+ Theo GPMT được UBND tỉnh cấp phép đối với dự án, Công ty phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 85 m³/ngày đêm.

+ Về công trình, biện pháp thu gom nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ khu văn phòng, nhà xưởng, khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn; nước thải nhà bếp phát sinh được xử lý sơ bộ qua song chắn rác, bể tách dầu mỡ. Nước thải phát sinh từ công đoạn vệ sinh nổi hơi với lưu lượng khoảng 02 m³/lần/6 tháng.

Toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước vệ sinh nổi hơi được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 85 m³/ngày đêm để xử lý đảm bảo đạt QCDP 01:2019/HY - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải sinh hoạt ($K=1,2$ và $K_{hy}=0,95$) thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực sau đó chảy ra sông Hòa Bình trên địa bàn thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

2.3. Việc thu gom, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, ăn uống của cán bộ công nhân viên của Công ty với khối lượng phát sinh dự kiến khoảng 3.100 kg/năm. Công ty đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt bằng thiết bị lưu giữ phù hợp sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 06 m²; khu lưu giữ có mái che tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty gồm bì cứng thải bằng nhựa, vải vụn, ... với khối lượng khoảng 40.000 kg/năm. Công ty đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp thông thường bằng thiết bị lưu giữ phù hợp sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 40 m²; khu lưu giữ có kết cấu tường xây, mái che bằng tôn, nền bê tông không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.



- Chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang, mực in, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang, ... với khối lượng khoảng 670 kg/năm. Công ty đã bố trí các thiết bị lưu giữ CTNH phù hợp sau đó CTNH được lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 20 m²; khu lưu giữ CTNH kết cấu tường xây, sàn bê tông xi măng kín khít, không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; dán nhãn cảnh báo và trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế khu vực lưu giữ CTNH, Công ty chưa có rãnh thu, hồ gas; chưa bố trí vật liệu hấp thụ và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

- Biện pháp xử lý chất thải: Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp, CTNH với Công ty Cổ phần công nghệ môi trường An Sinh (*Hợp đồng số 502/20230101/HĐKT/BAVN-AS ngày 12/12/2022 giữa Công ty và Công ty Cổ phần công nghệ môi trường An Sinh*).

2.4. Việc thu gom, xử lý khí thải, bụi

- Theo GPMT được UBND tỉnh cấp phép đối với dự án, Công ty phát sinh bụi, khí thải với lưu lượng xả thải lớn nhất 3.200 m³/giờ.

Công ty đã đầu tư lắp đặt 01 hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải lò hơi đảm bảo bụi, khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ (cột B; K_p, K_v theo quy định) và đã báo cáo thực hiện các giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo GPMT được tỉnh cấp phép. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế tại công trình xử lý bụi, khí thải lò hơi chưa gắn đầy đủ biển tên công trình, biển tên các hạng mục công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải tại dự án.

III. KẾT LUẬN

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế

- Việc chấp hành pháp luật về thuế đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và lệ phí môn bài: Đơn vị đã nộp đủ số tiền thuế đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và lệ phí môn bài vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Việc thực hiện pháp luật về thuế GTGT: Qua thanh tra việc thực hiện luật thuế GTGT nhận thấy: đơn vị chấp hành tương đối tốt Luật thuế GTGT, việc kê khai thuế GTGT hàng tháng được đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Việc thực hiện pháp luật về thuế TNDN: Qua thanh tra tính tăng số TNDN phải nộp trong 2 năm là 20.835.643 đồng (*năm 2022: 9.920.549 đồng; năm 2023: 10.915.093 đồng*) nguyên nhân đơn vị hạch toán thuế GTGT đầu ra vào chi phí khi khi xác định thu nhập chịu thuế đối với quà biếu, quà tặng là không đúng theo quy định.

- Việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN: Qua thanh tra thuế TNCN tại đơn vị chưa phát hiện tồn tại trong việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN.

2. Việc chấp hành pháp luật về môi trường

- Việc lập và thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường. Qua thanh tra cho thấy: Công ty được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp Giấy phép môi trường; ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ sử dụng nước sạch và xử lý nước thải; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Việc thu gom nước mưa; thu gom, xử lý nước thải: Công ty đã đầu tư mạng lưới thu gom riêng biệt nước mưa theo quy định; đối với nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ khu văn phòng, nhà xưởng, khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn; nước thải nhà bếp phát sinh được xử lý sơ bộ qua song chắn rác, bể tách dầu mỡ. Nước thải phát sinh từ công đoạn vệ sinh nồi hơi với lưu lượng khoảng 02 m³/lần/6 tháng. Toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước vệ sinh nồi hơi được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 85 m³/ngàyđêm để xử lý đảm bảo đạt QCDP 01:2019/HY - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải sinh hoạt ($K=1,2$ và $K_{hy}=0,95$) thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực sau đó chảy ra sông Hòa Bình trên địa bàn thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Việc thu gom, quản lý, xử lý chất thải rắn: Công ty đã thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại (CTNH) được cấp phép và đã thuê các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế khu vực lưu giữ CTNH, Công ty chưa có rãnh thu, hố gas; chưa bố trí vật liệu hấp thụ và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

- Việc thu gom, xử lý khí thải, bụi: Công ty đã đầu tư lắp đặt 01 hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải lò hơi đảm bảo bụi, khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ (cột B; K_p , K_v theo quy định) và đã báo cáo thực hiện các giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo GPMT được tỉnh cấp phép. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế tại công trình xử lý xử lý bụi, khí thải lò hơi chưa gắn đầy đủ biển tên công trình, biển tên các hạng mục công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải tại dự án. Sau khi Đoàn thanh tra nhắc nhở đối với Công ty về các tồn tại nêu trên, Công ty đã kịp thời khắc phục các tồn tại theo ý kiến của Đoàn thanh tra chỉ ra.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra nêu trên, Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Đề nghị Cục thuế tỉnh

Căn cứ quy định của pháp luật, xem xét xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật về thuế tại Công ty TNHH Beeahn Việt Nam phát hiện qua thanh tra.

2. Đối với Công ty TNHH Beeahn Việt Nam

- Yêu cầu Công ty TNHH Beeahn Việt Nam phát huy các ưu điểm, khắc phục các tồn tại trong việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường mà kết quả thanh tra đã nêu ở trên.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, quyết toán thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành và nộp thuế TNDN phát hiện qua thanh tra so với số báo cáo quyết toán của đơn vị theo quyết định của Chánh thanh tra tỉnh.

- Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp để vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo đúng quy định.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý về kinh tế

- Quyết định thu hồi số tiền 20.835.643 đồng qua thanh tra phát hiện số tiền thuế TNDN phải nộp tăng so với số kê khai, quyết toán thuế của Công ty TNHH Beeahn Việt Nam vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Hưng Yên (số tài khoản 3949.0.1060137 tại Kho bạc Nhà nước Hưng Yên) để xử lý nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

VI. CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức công khai kết luận thanh tra theo quy định Điều 48, Điều 49 Nghị định số 43/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Yêu cầu Công ty TNHH Beeahn Việt Nam tổ chức thực hiện các nội dung kiến nghị, kết luận thanh tra nêu trên và có văn bản báo cáo kết quả thực hiện gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 28/02/2025 để Thanh tra tỉnh theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định./. *UK*

Nơi nhận: *MS*

- TTCP (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo TTT;
- Sở TN&MT, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên (để phối hợp);
- C.ty TNHH Beeahn Việt Nam (để t/h);
- Phòng GS,KT & XLSTT;
- Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, HS.

